

Địa chỉ email:

builetrangnhung@moet.edu.vn

(Đề thi có 02 trang)

ĐỀ THAM KHẢO KỲ THI HỌC SINH GIỎI

NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN : NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi.

[...] Một cậu bé 6 tuổi rất thích vẽ tranh, cậu thường vẽ đủ các loại hình mà cậu tưởng tượng ra, nhưng trong một lần đến nhà người thân chơi vì chủ nhà nói đùa rằng các bức vẽ không đẹp nên từ đó cậu cũng không muốn vẽ nữa...

Một đứa trẻ có nội tâm mạnh mẽ là như thế nào?

Một đứa trẻ mỗi ngày đều muốn luyện tập ca hát, hàng xóm chế giễu cô bé rằng hát quá khó nghe, dù cho có luyện đến hồng cả cuống họng cũng không có ai khen...

Cô bé mỉm cười và nói rằng những lời này cháu đã nghe nhiều rồi, nhưng mà những lời này tuyệt đối không thể ngăn cản cháu luyện tập đâu, bởi vì cháu tìm thấy niềm vui trong ca hát, cho nên cháu sẽ không bao giờ từ bỏ việc tập hát cả.

Kỳ thật, đứa trẻ khi được sinh ra là không có “để ý đến ánh mắt của người khác”, chúng đến thế giới này vô tư và hồn nhiên, nên sẽ làm ra rất nhiều hành động khiến người lớn phải hoảng sợ, chúng không để ý việc người khác nhìn gì và nghĩ gì về chúng. Nhưng quá trình trưởng thành dần dần khiến cho cuộc sống của trẻ nhỏ phụ thuộc vào ánh mắt của người khác, từ đó sinh ra tâm tư tiêu cực nếu không được khen ngợi.

Bạn hãy xem những lời dưới đây có quen thuộc không nhé?

“Con mà mặc xấu như này mọi người sẽ cười chê đó.”...

“Con không học cho giỏi, người khác sẽ coi thường con đấy.”...

Hãy ngẫm nghĩ xem có phải là cha mẹ đã khoác lên con một vỏ bọc ngoài không? Vỏ bọc này chính là “trong mắt của người khác”. Những đứa trẻ sống trong ánh mắt của người khác, tất cả những hành vi của chúng, khả năng chỉ là để giành được sự khen ngợi và tán thưởng của người khác, chúng có thể sẽ bị mất đi những thứ mà nội tâm chúng mong muốn.

Mỗi đứa trẻ đều là riêng biệt, đừng nuôi dưỡng đứa trẻ thành “bản sao” của những đứa trẻ khác.

Chỉ cần bản thân mình cho rằng đó là việc đúng đắn thì có thể làm, đừng bao giờ vì “ánh mắt người khác” mà thay đổi ước mơ ban đầu của mình.

(Thanh Nguyên - Bài học quý giá mẹ dạy con: Đừng để ý ánh mắt người khác –
Hoa tình thương.net - Chủ nhật - 04/10/2015)

Câu 1 (1.0 điểm): Từ đoạn trích trên, hãy chỉ ra sự khác nhau giữa một đứa trẻ yếu đuối và một đứa trẻ có nội tâm mạnh mẽ.

Câu 2 (1.0 điểm): Tại sao cha mẹ lại muốn “khoác lên con một vỏ bọc ngoài”, vỏ bọc này chính là “sống trong ánh mắt của người khác”?

Câu 3 (1.0 điểm): “Chỉ cần bản thân mình cho rằng đó là việc đúng đắn thì có thể làm, đừng bao giờ vì “ánh mắt người khác” mà thay đổi ước mơ ban đầu của mình.”. Em có đồng tình với quan điểm này không? Vì sao?

PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Từ nội dung đoạn trích trong phần Đọc - hiểu, em hãy viết bài văn nghị luận ngắn (khoảng 300 chữ) trình bày suy nghĩ về thông điệp: “*Mỗi đứa trẻ đều là riêng biệt, đừng nuôi dưỡng đứa trẻ thành “bản sao” của những đứa trẻ khác.*”

Câu 2 (5.0 điểm): Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói: "*Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ.*"

Em hiểu nhận định trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của mình, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
MÔN: NGỮ VĂN

Đáp án và thang điểm:

Phần	Nội dung	Điểm
Phần I: Đọc-hiểu (3.0 điểm)	* Yêu cầu về kĩ năng: - Học sinh có năng lực đọc - hiểu văn bản. - Diễn đạt rõ ràng, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	* Yêu cầu về kiến thức:	
	Câu 1 : Từ văn bản, chỉ ra sự khác nhau giữa một đứa trẻ yếu đuối và một đứa trẻ có nội tâm mạnh mẽ. - Một đứa trẻ yếu đuối: là luôn mặc cảm, tự ti, thiếu bản lĩnh, dễ bị tổn thương, sống phụ thuộc vào người khác... - Một đứa trẻ có nội tâm mạnh mẽ: là luôn tự tin, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm ... Hướng dẫn chấm: - Điểm 1.0: trả lời đảm bảo các ý trên; - Điểm 0.5: trả lời được 1 ý; - Điểm 0: trả lời sai hoặc không trả lời. Chú ý: HS có thể có cách diễn đạt khác nhau, giám khảo linh hoạt cho điểm.	1.0
	Câu 2: Cha mẹ muốn “khoác lên con một vỏ bọc ngoài”, vỏ bọc này chính là “sống trong ánh mắt của người khác” vì: - Cha mẹ luôn mong muốn những điều tốt đẹp cho con, luôn kỳ vọng quá mức ở con, muốn con phải sống theo quan niệm của mình. - Đôi khi vì sĩ diện của bản thân, của gia đình... - Vì một số cha mẹ còn bảo thủ trong nếp nghĩ, còn ích kỷ, luôn muốn con sống trong ánh mắt của người khác. - ... Hướng dẫn chấm: - Điểm 1.0: trả lời được từ 02 ý trở lên; - Điểm 0.5: trả lời được 01 ý; - Điểm 0: trả lời sai hoặc không trả lời. Chú ý: HS có thể có cách diễn đạt hoặc ý kiến khác, giám khảo linh hoạt cho điểm.	1.0
	Câu 3: “Chỉ cần bản thân mình cho rằng đó là việc đúng đắn thì có thể làm, đừng bao giờ vì “ánh mắt người khác” mà thay đổi ước mơ ban đầu của mình.”. Em có đồng tình với quan điểm này không? Vì sao? Gợi ý: - HS thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình hoặc vừa đồng tình, vừa không đồng tình. Chọn phương án nào thì phải lí giải thấu đáo, thuyết phục, hợp lí miễn là không vi phạm đạo đức, pháp luật... Hướng dẫn chấm: - Điểm 1.0: đưa ra lựa chọn và lí giải thấu đáo, thuyết phục; - Điểm 0.5: đưa ra lựa chọn nhưng lí giải chưa được thấu đáo, thuyết	1.0

	<i>phục;</i> - Điểm 0.25: đưa ra lựa chọn nhưng không lí giải; - Điểm 0: các trường hợp khác.	
Phần II: Làm văn (7.0 điểm)	Câu 1. Từ nội dung đoạn trích trong phần Đọc - hiểu, em hãy viết bài văn nghị luận ngắn (khoảng 300 chữ) trình bày suy nghĩ về thông điệp: “Mỗi đứa trẻ đều là riêng biệt, đừng nuôi dưỡng đứa trẻ thành “bản sao” của những đứa trẻ khác.”	2.0
	* Yêu cầu chung: - Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài nghị luận xã hội. - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Bài viết có thể trình bày theo những cách khác nhau. Trong quá trình triển khai bài làm, học sinh có thể xây dựng hệ thống ý khác với đáp án nhưng phù hợp với yêu cầu của đề bài thì giám khảo linh động cho điểm theo thang điểm tương ứng với đáp án.	
	* Yêu cầu cụ thể: 1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận ngắn (khoảng 300 chữ). Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài: khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.	0.25
	2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Mỗi đứa trẻ đều là riêng biệt, đừng nuôi dưỡng đứa trẻ thành “bản sao” của những đứa trẻ khác.	0.25
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp: - Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; - Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau: a. Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận. b. Giải quyết vấn đề nghị luận: * Giải thích: - Mỗi đứa trẻ đều là riêng biệt: Mỗi người sinh ra là một cá thể riêng biệt, duy nhất, độc đáo. - Đừng nuôi dưỡng đứa trẻ thành “bản sao” của những đứa trẻ khác: đừng bắt trẻ phải bắt chước, nói theo, nghĩ theo và phải thành công như những đứa trẻ khác. Đó chỉ là bản sao mà thôi. → Ý nghĩa câu nói: Cần giữ được bản sắc riêng và sự khẳng định mình trong suốt hành trình cuộc sống. * Phân tích: - Con người sinh ra vốn không ai giống ai. Vì vậy chúng ta phải có ý thức giữ gìn những nét riêng của mình. “Sinh ra là duy nhất, đừng sống là bản sao”. - Nếu mọi người đều nói, đều nghĩ giống nhau thì cuộc sống sẽ mất đi sự phong phú, đa dạng và trở nên buồn tẻ, đơn điệu. Nếu quá kỳ vọng, mong muốn nuôi dưỡng trẻ giống một ai đó, điều đó sẽ gây áp lực và triệt	1.0

	tiêu sự sáng tạo của đứa trẻ. - Dạy con đừng phiến muộn vì những lời ác ý, điều quan trọng là hài lòng với bản thân mình. Phải dám nêu ý kiến và chịu trách nhiệm về những gì mình làm. - Sống tự tin, bản lĩnh, không phụ thuộc vào <i>ánh mắt người khác</i> giúp chúng ta trưởng thành, vững vàng hơn trong cuộc sống. - Tuy nhiên cũng cần phải biết học hỏi điều tốt từ người khác để tự tu dưỡng và phát triển bản thân. - Phê phán những người sống theo “bản sao” của người khác mà đánh mất bản sắc của mình và những người quá tự tin thể hiện cá tính nên sẽ trở nên biệt lập, lạc lõng trước tập thể. * Liên hệ, rút ra bài học. c. Kết thúc vấn đề nghị luận. - Nhận xét, đánh giá vấn đề nghị luận. Hướng dẫn chấm: - Điểm 1.0: lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; - Điểm 0.5 đến 0.75: lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng nhưng dẫn chứng chưa tiêu biểu, chưa phù hợp; - Điểm 0.25: lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận; không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp; - Điểm 0: không trình bày hoặc trình bày chưa đúng. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	d. Sáng tạo: Diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận nhưng phải có lí lẽ, dẫn chứng xác đáng với thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Hướng dẫn chấm: huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận; giàu sức thuyết phục.	0.25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Bảo đảm chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.25
	Câu 2: Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói: "Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ." Em hiểu nhận định trên như thế nào? Em hiểu nhận định trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học của mình, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.	5.0
	* Yêu cầu chung: - Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài nghị luận văn học. - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Trên cơ sở hiểu được ý kiến về thơ ca, học sinh biết lựa chọn, vận dụng các tác phẩm thơ tiêu biểu trong chương trình Ngữ văn 9 để phân tích làm sáng tỏ. Từ đó, tổng hợp, đánh giá ý nghĩa, tác dụng khái quát của vấn đề được nghị luận.	

	- <i>Bài viết có thể trình bày theo những cách khác nhau. Trong quá trình triển khai bài làm, học sinh có thể xây dựng hệ thống ý khác với đáp án nhưng phù hợp với yêu cầu của đề bài thì giám khảo linh động cho điểm theo thang điểm tương ứng với đáp án.</i>	
	* Yêu cầu cụ thể: 1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài: khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.	0.25
	2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống; vai trò của người nghệ sĩ đối với việc khám phá, sáng tạo cái đẹp.	0.25
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp: - Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; - Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo những kiến thức cơ bản sau:	
	a. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: - Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận; - Trích dẫn nhận định. Hướng dẫn chấm: Học sinh có thể dẫn dắt, giới thiệu vấn đề theo những cách khác nhau, diễn đạt lưu loát, mạch lạc, chặt chẽ. Giám khảo linh hoạt để đánh giá phù hợp.	0.25
	b. Giải quyết vấn đề nghị luận: * Giải thích: - <i>Nghệ thuật trong thơ:</i> Là những đặc sắc về hình thức, thể hiện trên các phương diện: Thể loại, ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu, tứ thơ, tính nhạc, chất họa... - <i>Trái tim:</i> Là thế giới của đời sống tâm hồn, tình cảm, tâm nguyện... với những rung động thâm mỹ nhạy cảm thể hiện thiên chức của người nghệ sĩ. - <i>Trái tim mới làm nên thi sĩ:</i> Thơ là tiếng nói của đời sống tình cảm, tâm hồn con người trước cuộc sống. Để có những bài thơ hay đòi hỏi người nghệ sĩ vừa phải có tài, vừa có tâm, phải lấy cảm xúc bên trong đời sống tinh thần nhà thơ để biểu hiện. -> Đây là một ý kiến đúng đắn. Qua đó, Andre Chenien giúp ta cảm nhận sâu sắc và trân trọng tài năng, tâm hồn của người nghệ sĩ... nhằm khẳng định, đề cao thiên chức của nhà thơ và quá trình sáng tạo nghệ thuật. Hướng dẫn chấm: - Điểm 0.75: Làm rõ các ý trên và diễn đạt rõ ràng; - Điểm từ 0.25 đến 0.5: nội dung sơ sài hoặc thiếu ý; - Điểm 0: không giải thích hoặc giải thích sai hoàn toàn.	0.75
	* Phân tích - chứng minh: Thí sinh chọn ít nhất hai bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn 9 để làm sáng tỏ yêu cầu của đề. - Mỗi thi nhân cảm nhận và diễn tả những rung cảm tinh tế, tinh vi qua hình thức biểu hiện không giống nhau: chân thành, nhẹ nhàng, sâu lắng,	2.0

	mãnh liệt và cao thượng; buồn đau, bất hạnh và hạnh phúc, hi vọng với cung bậc và biểu hiện muôn hình vạn trạng. - Tình cảm trong thơ phải là thứ tình cảm chân thật của nhà thơ. Từ trải nghiệm và sự xúc động, nghệ sĩ muốn giải bày, chia sẻ, gửi gắm những cảm xúc, suy tư về thiên nhiên, đất nước, con người... có khi, đó chỉ là những tâm tư của cá nhân trong cuộc đời... - Tình cảm, cảm xúc trong thơ phải được truyền tải bằng một hình thức nghệ thuật độc đáo, mang tính thẩm mỹ thể hiện trên các phương diện: thể loại, ngôn ngữ thơ, hình ảnh, tứ thơ, tính nhạc, chất họa... Điều đó đem lại cho thơ vẻ đẹp hoàn mĩ. - Một bài thơ hay không phải ở cách “chơi chữ” của nhà thơ mà ở những cảm xúc, rung động hay trần trụi, day dứt của thi nhân trước sự vật, sự việc cụ thể sinh động của con người và cuộc sống thôi thúc nhà thơ sáng tạo nghệ thuật. -> Cần nhìn nhận và đánh giá tác phẩm thơ theo hướng coi trọng những cảm xúc rung động của thi sĩ. Hướng dẫn chấm: - Điểm 2.0: phân tích tương đối đầy đủ các ý, dẫn chứng phù hợp, cảm nhận sâu sắc; - Điểm 1.25 đến 1.75: phân tích tương đối đầy đủ các ý, dẫn chứng phù hợp nhưng chưa sâu sắc; - Điểm 0.25 đến 1.0: phân tích sơ sài, thiếu ý, thiếu dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp; - Điểm 0: không phân tích hoặc phân tích sai hoàn toàn. * Lưu ý: Nếu bài làm chỉ viết chung chung, không làm rõ yêu cầu của đề, không nêu được như thế nào là bài thơ hay thì không được nửa số điểm của phần này. HS chỉ đạt điểm tối đa khi lựa chọn được ít nhất hai tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn 9 đã học để làm sáng tỏ nhận định.	
	* Bàn luận, mở rộng: - Một bài thơ hay là một bài thơ vừa đặc sắc về nghệ thuật, vừa tiêu biểu cho "trái tim" của nhà thơ. - Một bài thơ chỉ đẹp về mặt hình thức thì chỉ là những câu thơ vô hồn; nhưng nếu thơ chỉ thiên về cảm xúc, bài thơ sẽ thiếu chất trí tuệ, thiếu sự suy tưởng triết lí mang tính khái quát về cuộc sống. - Sự tiếp nhận ở người đọc thơ: cần sự tri âm, sự đồng cảm với tác phẩm, với nhà thơ để có thể sẻ chia những tình cảm đồng điệu. Khi ấy, thơ sẽ có sức sống lâu bền trong lòng người đọc nhiều thế hệ. - Bài học cho người nghệ sĩ: phải biết đề cao yếu tố tình cảm, cảm xúc trong việc sáng tác thơ. Hướng dẫn chấm: Đây là phần mở rộng, nâng cao nên học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, diễn đạt lưu loát, mạch lạc, chặt chẽ. Giám khảo linh hoạt để đánh giá phù hợp.	0.5
	c. Kết thúc vấn đề: Đánh giá khái quát vấn đề. Hướng dẫn chấm: Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, diễn đạt lưu loát, mạch lạc, chặt chẽ. Giám khảo linh hoạt để đánh giá phù hợp.	0.25
	4. Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu, sử dụng hình ảnh và các yếu tố biểu cảm...); văn viết giàu cảm	0.5

	xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng, mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết lựa chọn dẫn chứng phù hợp, sâu sắc, độc đáo để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc; - Giám khảo vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm để cho điểm học sinh.	
	5. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.25

----- HẾT -----